

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày: 22 - 03 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2023/TLST- HS ngày 23 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Biên C, sinh năm 2004 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm H, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con Vũ Văn C1 và bà Nguyễn Thị O. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp Dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

2. Nguyễn Tiến M, sinh năm 2004 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm H, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C2 và bà Mai Thị H. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp Dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Văn C2, sinh năm 1981. Trú tại: Xóm H, xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Trần Văn D; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M là bạn bè quen biết với nhau. Cả hai đều có nhu cầu sử dụng pháo nổ trong dịp tết nguyên đán. Khoảng đầu tháng 11/2022 tại

khu vực cầu Việt Nhật thuộc xóm H, xã V, huyện K, M gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 hộp pháo giàn, loại 36 ống với giá 1.000.000 đồng. Sau đó M mang pháo về cất giấu tại phòng ngủ nhà mình. Đối với Vũ Biên C vào khoảng cuối tháng 12/2022, trong quá trình đi chơi tại khu vực xóm 13, xã Q, huyện K, C gặp và nói chuyện với người đàn ông tên Đ. Khi biết người đàn ông này có pháo bán nên C hỏi mua 6 hộp pháo giàn loại 49 ống thì người đàn ông trên đồng ý bán với giá 1.400.000 đồng/ 1 hộp. Cả hai hẹn nhau vào khoảng 9 giờ ngày 02/01/2023 sẽ giao pháo tại khu vực cánh đồng thuộc xóm 13, xã Q. Đến thời gian hẹn, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade không rõ biển kiểm soát đến điểm hẹn đưa cho Đ số tiền 8.400.000 đồng và nhận 01 bao tải màu xanh, bên trong có 06 hộp pháo giàn, loại 49 ống. Sau đó C mang số pháo mua được về cất giấu tại gác xép tầng hai nhà mình. Do lo sợ gia đình phát hiện nên C sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone Xr gọi điện, nhắn tin qua ứng dụng messenger đến điện thoại Iphone 7Plus rủ M mang số pháo đi tìm nơi cất giữ. Buổi tối cùng ngày, khi thấy M điều khiển xe mô tô BKS: 35N5 – 1296 đến, C mang 04 hộp pháo đựng trong bao tải màu xanh từ tầng hai nhà mình xuống chỗ M. M mở ra kiểm tra rồi để bao tải ở giá để hàng giữa thân xe mô tô rồi điều khiển xe chở C đi tìm nơi cất giấu. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, khi cả hai đang đi trên đường trục xóm H, xã V thì bị tổ tuần tra Công an huyện K kiểm tra, phát hiện.

Cơ quan công an đã thu giữ 01 bao tải màu xanh, kích thước (85x58)cm bên trong có 04 khối hình hộp chữ nhật, có cùng đặc điểm là năm mặt bọc giấy có nhiều màu sắc, có ký tự nước ngoài, một mặt bọc giấy màu nâu, trong đó có 03 khối hộp có cùng kích thước (17x16,8x10)cm, 01 khối có kích thước (16,4x16,5x10)cm, trong đó có một khối hình hộp rách một phần lớp giấy bên ngoài để lộ các ống hình trụ tròn bằng giấy màu nâu, khuyết vị trí tương ứng 01 ống trụ tròn. Ngoài ra còn thu giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xr, màu tím; thu giữ của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 35N5 – 1296.

Khám xét khẩn cấp nhà ở Vũ Biên C thu giữ 02 khối hình hộp chữ nhật có cùng đặc điểm, năm mặt bọc giấy có nhiều màu sắc, có ký tự nước ngoài, một mặt giấy bọc màu nâu, có kích thước lần lượt là (17,3x17,6x10,2)cm và (16,8x16,8x10)cm. Khám xét khẩn cấp nhà ở Nguyễn Tiến M thu giữ 01 khối hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc, có ký tự nước ngoài, rách một phần lớp giấy bên ngoài để lộ các ống có hình trụ tròn bằng giấy màu nâu, khuyết vị trí tương ứng với 04 ống hình trụ tròn, một mặt bọc giấy màu nâu, có kích thước (14,5x14,5x12,5)cm.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng 04 khối hình hộp chữ nhật thu giữ của C và M là 6,917kg ký hiệu M1; 02 khối hình hộp chữ nhật thu giữ khi khám xét nhà C là 3,577kg ký hiệu M2 và 01 khối hình hộp chữ nhật thu giữ khi khám xét nhà M là 1,233kg ký hiệu M3. Các mẫu vật được niêm phong lần lượt vào 03 thùng bìa cát tông gửi trung cầu giám định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade không rõ biển kiểm soát C sử dụng để chở pháo ngày 02/01/2023. Qua điều tra xác định chiếc xe trên là của

chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1985, trú tại xóm H, xã V, huyện K (là mẹ C). Sau khi C trả lại chiếc xe trên, chị O đã bán cho người mua đồng nát nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 98/KLGD-KTHS-ChN ngày 12/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “07 hối hình hộp chữ nhật bọc giấy trong các mẫu vật ký hiệu M1, M2 và M3 gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (còn gọi là pháo hoa nổ). Khối lượng của 04 hộp pháo nổ ký hiệu M1 là 6,917kg; Khối lượng của 02 hộp pháo nổ ký hiệu M2 là 3,577kg; Khối lượng của 01 hộp pháo nổ ký hiệu M3 là 1,233kg. Tổng khối lượng của 07 hộp pháo nổ trong các mẫu vật ký hiệu M1, M2 và M3 gửi giám định là 11,727kg.”

Như vậy Vũ Biên C có hành vi tàng trữ 06 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 10,494kg; Nguyễn Tiến M có hành vi tham gia cùng C tàng trữ 04 hộp pháo nổ và cất giấu tại nơi ở của mình 01 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 8,15kg.

Quá trình điều tra Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS - KS ngày 22/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M về tội: “Tàng trữ hàng cấm” được quy định tại điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M phạm tội: Tàng trữ hàng cấm.

+ Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo C và M

Xử phạt bị cáo Vũ Biên C từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến M từ 09 (Chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý vật chứng và áp Dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm tàng trữ và những vật chứng không còn giá trị sử dụng: **01 bao tải màu xanh, kích thước (85x58)cm;** 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 04 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 6,176kg; 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 02 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 3,214kg; 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 01 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 1,075kg

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xr màu tím của bị cáo Vũ Biên C

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu xanh của bị cáo Nguyễn Tiến M

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản sự việc lập hồi 19 giờ 15 phút ngày 02 tháng 01 năm 2023 tại xóm H, xã V, huyện K. Phù hợp với biên bản niêm phong vật chứng lập hồi 19 giờ 50 phút ngày 02 tháng 1 năm 2023, biên bản khám xét tại nhà của hai bị cáo, kết luận giám định và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Buổi tối ngày 02/01/2023 tại khu vực đường trục thuộc xóm H, xã V, huyện K và tại nhà ở của mình, Vũ Biên C có hành vi cất giữ trái phép 06 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 10,494kg. Nguyễn Tiến M có hành vi cùng với Vũ Biên C tìm nơi cất giữ 04 hộp pháo nổ có khối lượng 6,917kg và cất giữ trái phép tại nhà ở của mình 01 hộp pháo nổ có khối lượng 1,233kg nên là đồng phạm giúp sức với Vũ Biên C.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi phạm tội của các bị cáo C và M đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tội tàng trữ hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, 4 Điều 191 Bộ luật hình sự.

“Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý, sản xuất kinh doanh, một số loại hàng cấm, nguy hiểm cho xã hội. Mặt khác hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội và

việc quản lý kinh tế tại địa phương. Các bị cáo C và M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết rõ pháo nổ là mặt hàng nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ và vận chuyển nhưng chỉ vì nhu cầu sử Dụng pháo nổ của bản thân mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có hai bị cáo tham gia nhưng hành vi tàng trữ pháo của các bị cáo mang tính chất giản đơn nên khi xem xét, quyết định hình phạt cần phân tích đánh giá vị trí, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Vũ Biên C giữ vai trò chính trong vụ án là người khởi xướng và trực tiếp mua 6 hộp pháo mang về nhà cất giữ để sử Dụng, đồng thời C là người rủ rê M cùng tìm chỗ cất giữ pháo với mình. Hình phạt áp dụng cho C là cao hơn M.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến M giữ vai trò thứ hai trong vụ án, M tham gia với vai trò giúp sức cho C trong việc tàng trữ cất giấu bốn hộp pháo có khối lượng 6,917kg. Đồng thời M còn có hành vi cất giữ tại nhà mình một hộp pháo có khối lượng 1,233kg. Do vậy vai trò của M là thấp hơn C trong vụ án này.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy khối lượng pháo các bị cáo tàng trữ không nhiều, bản thân các bị cáo tuổi đời còn quá trẻ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt và không có tiền án, tiền sự. Có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà căn cứ điều 65 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với cả hai bị cáo C và M. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Nguyễn Tiến M tại khu vực cầu Việt Nhật thuộc xóm H, xã V, huyện K và người đàn ông tên Đ bán pháo cho Vũ Biên C tại khu vực cánh đồng thuộc xóm 13, xã Q, huyện K. M và C không biết tên,

tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này, nếu gặp mặt cũng không nhận dạng được nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K không đủ căn cứ để điều tra, xác minh.

Đối với chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn C2 không biết việc C và M sử dụng xe mô tô để chở pháo đi cất giấu nên chị O, anh C2 không vi phạm pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Đối với 01 điện thoại di động Iphone Xr màu tím thu giữ của Vũ Biên C. Do bị cáo sử dụng liên lạc bàn bạc với M để tàng trữ pháo và liên quan đến việc phạm tội nên nay cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7 màu xanh thu giữ của Nguyễn Tiến M. Do bị cáo sử dụng liên lạc với C để bàn bạc việc tàng trữ pháo liên quan đến việc phạm tội nên nay cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

Đối với **01 bao tải màu xanh, kích thước (85x58)cm**; 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 04 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 6,176kg; 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 02 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 3,214kg; 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 01 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 1,075kg. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M phạm tội: "Tội tàng trữ hàng cấm". Xử phạt:

1.1. Bị cáo Vũ Biên C 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án.

1.2. Bị cáo Nguyễn Tiến M 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M cho UBND xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình nơi các bị cáo thường trú giám sát giáo dục; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thi hành án treo và thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm: **01 bao tải màu xanh, kích thước (85x58)cm;** 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 04 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 6,176kg; 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 02 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 3,214kg; 1thùng cát tông niêm phong bên trong có 01 hộp pháo nổ loại 49 ống còn lại sau giám định có khối lượng là 1,075kg

- Tịch thu ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone Xr màu tím thu giữ của bị cáo Vũ Biên C

- Tịch thu ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến M.

(Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Biên C và Nguyễn Tiến M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/03/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Cơ quan Điều tra CA huyện K : 01 bản
- Cơ quan THA hình sự CA huyện K : 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 02 bản
- Người có QLNVLQ đến vụ án: 01 bản.
- UBND xã V, huyện K.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh